

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **995** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **09** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4027/TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia (quy định tại Phụ lục I, Luật Quy hoạch) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch, tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia theo đúng quy định của Luật Quy hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

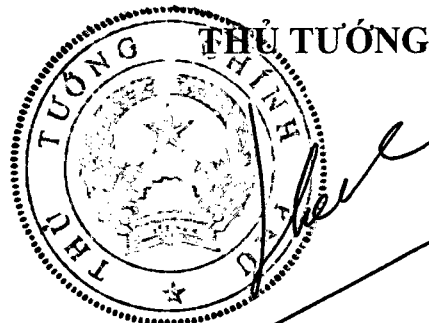
Điều 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quá trình tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia, nhằm đảm bảo tính thống nhất của quy hoạch ngành quốc gia với các quy hoạch cấp quốc gia quy định tại Luật Quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

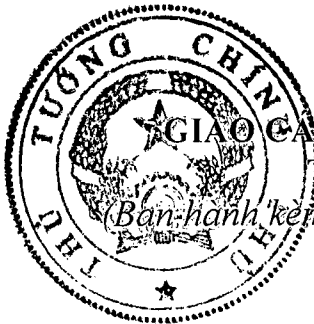
Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VTKTH (3). *140*



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

**CÁC BỘ TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **995** /QĐ-TTg ngày **09** tháng **8** năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP
I	KẾT CẤU HẠ TẦNG	
1.	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Bộ Giao thông vận tải
2.	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Bộ Giao thông vận tải
3.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển	Bộ Giao thông vận tải
4.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc	Bộ Giao thông vận tải
5.	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải
6.	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7.	Quy hoạch tổng thể về năng lượng	Bộ Công Thương
8.	Quy hoạch phát triển điện lực	Bộ Công Thương
9.	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Bộ Công Thương
10.	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
11.	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	Bộ Thông tin và Truyền thông
12.	Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13.	Quy hoạch hệ thống du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Bộ Khoa học và Công nghệ
16.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP
17.	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Bộ Giáo dục và Đào tạo
18.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
19.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
20.	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
21.	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế	Bộ Y tế
23.	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính
24.	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng	Bộ Quốc phòng
25.	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Bộ Công an
26.	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng
27.	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	Bộ Quốc phòng
II SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN		
28.	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường
29.	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường
30.	Quy hoạch tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường
31.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ	Bộ Công Thương
32.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Bộ Công Thương
33.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Bộ Xây dựng
34.	Quy hoạch lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP
35.	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36.	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	Bộ Quốc phòng
37.	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Bộ Công an
III	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
38.	Quy hoạch bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường
IV	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	
39.	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	Bộ Tài nguyên và Môi trường